**Ngày soạn:**

**Tiết 18: Thực hành tiếng Việt:**

**MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG PHÁ VỠ NHỮNG QUY TẮC NGÔN NGỮ THÔNG THƯỜNG: ĐẶC ĐIỂM VÀ TÁC DỤNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

**- Học sinh nhận biết** được đặc điểm của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường.

**- Học sinh chỉ ra** được chức năng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc thông thường trong sáng tác văn học

**- Học sinh củng cố được** hiểu biết về tính đặc thù của ngôn ngữ văn học và ý nghĩa của sự sáng tạo trong tác phẩm văn học ở phương diện ngôn ngữ.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh phân tích được** đặc điểm của một số hình thức phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường trong sáng tác văn học và hiệu quả thẩm mỹ mà các hình thức đó đưa lại.

**3. Về phẩm chất**:

Học sinh biết trân trọng những sáng tạo về phương diện ngôn ngữ trong các tác phẩm văn học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.** **Thiết bị dạy học**

- Máy chiếu, bảng, máy tính.

**2. Học liệu**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo.

- HS: sách giáo khoa, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Ổn định tổ chức** |  |

**2. Kiểm tra bài cũ:** GV gọi HS lên bảng, đọc thuộc lòng 1 trong ba bài thơ đã học, nêu những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ đó.

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Tạo tâm thế, sự hứng khởi cho HS vào học bài.

**b. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- Giao nhiệm vụ học tập**  GV phát vấn: Đọc bài thơ sau và chỉ ra nét độc đáo trong việc kết hợp từ:  **Qua Đèo Ngang**  *Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,* *Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.* *Lom khom dưới núi, tiều vài chú,* *Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.* *Nhớ nước, đau lòng, con quốc quốc,* *Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.* *Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,* *Một mảnh tình riêng, ta với ta.*  (Huyện Thanh Quan)  - **Thực hiện nhiệm vụ**: Học sinh suy nghĩ và tham dự  **- Báo cáo, thảo luận :** Học sinh chia sẻ  **- Đánh giá kết quả thực hiện**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học: Trong một số sáng tác văn học, việc xuất hiện một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường đem lại những hiệu quả, tác dụng nghệ thuật nhất định. | **GV linh hoạt sử dụng câu trả lời của HS** |

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**: Học sinh nhận biết được được đặc điểm và tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường. Học sinh chỉ ra được chức năng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc thông thường trong sáng tác văn học

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên phát vấn, HS trả lời các câu hỏi sau  *+ Cần làm gì để nhận biết hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường?*  *+ Nêu một số hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường trong các sáng tác văn học?*  *+ Nêu mục đích của việc phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường trong sáng tác văn học*  *+ Theo em, nếu không có hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thì các sáng tác văn học (đặc biệt là thơ) có trở nên chuẩn mực và có tính ổn định hay không? Lấy ví dụ chứng minh.*  **- Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận và trả lời  **Thời gian**: 15 phút  **Chia sẻ**: 3 phút  **Phản biện và trao đổi**: 2 phút  **- Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm  **- Đánh giá kết quả thực hiện**  Giáo viên chốt những kiến thức | **I**. **Lí thuyết**  **1. Cách nhận diện hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ trong sáng tác văn học**  - Phải nắm vững những quy ước ngôn ngữ có tính chuẩn mực của tiếng Việt.  - Thực hiện đối chiếu, so sánh các phương án sử dụng ngôn ngữ khác nhau.  **2. Một số hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường trong sáng tác văn học**  - Tạo ra những kết hợp từ trái logic nhằm lạ hóa đối tượng được nói đến  - Sử dụng hình thức đảo ngữ để nhấn mạnh một đặc điểm nào đó của đối tượng miêu tả, thể hiện  - Cung cấp nét nghĩa mới cho từ ngữ nhằm đưa đến phát hiện bất ngờ về đối tượng được đề cập. Đồng thời bổ sung chức năng mới cho dấu câu khi trình bày văn bản trên giấy  **II. Bài tập**  **Câu 1**  - “Buồn” chỉ tâm trạng của con người, “điệp điệp” là từ chỉ dòng chảy hoặc nói lem lém, nói lau láu. Ví dụ: Điệp điệp bất hưu (Nói luôn mồm không thôi).  - Vì thế, trong cụm từ “buồn điệp điệp” ở dòng mở đầu bài thơ Tràng giang tác giả đã tạo ra cách kết hợp từ trái với logic. Cách kết hợp như vậy gợi tả một nỗi buồn day dứt lòng người của tác giả.  **Câu 2**  - “Chót vót” là từ láy vốn chỉ được sử dụng để diễn tả độ cao, trong câu thơ của Huy Cận, nó lại đi với chiều sâu. Cảm giác sâu chót vót là có thật bởi tác giả nhìn dòng sông và thấy bầu trời dưới đáy sông sâu. Không gian được mở rộng đến hai lần: có cả chiều cao (từ mặt nước lên bầu trời) và cả chiều sâu (bầu trời dưới đáy sông sâu).  => Tác giả cung cấp nét nghĩa mới cho từ ngữ nhằm đưa đến phát hiện bất ngờ về đối tượng được đề cập.  **Câu 3**  - Tác giả sử dụng hình thức đảo ngữ:  “Lơ thơ cồn nhỏ, tiếng làng xa vãn chợ chiều.”  - Hình thức đảo ngữ giúp nhấn mạnh hình ảnh tràng giang một buổi chiều mênh mông, vắng vẻ. Cảnh vật bên cồn thưa thớt trống trải, âm thanh của tiếng chợ chiều đã vãn bao giờ cũng chứa chất nỗi buồn.  **Câu 4**  Giá trị biểu đạt của dấu hai chấm ở dòng thơ “Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa”: Tác giả đã bổ sung chức năng mới cho dấu câu, diễn tả hai hình ảnh đối lập nhau. Dấu hai chấm không chỉ đơn thuần để ngắt câu mà nó còn mang dụng ý nghệ thuật sâu sắc nhằm nhấn mạnh hơn không gian bao la, bát ngát đến vô tận. Con chim lẻ loi đơn độc này dường như đang mang một gánh nặng, một bóng chiều trong mình, không chỉ trong cảm xúc, mà còn trong dòng chảy nghệ thuật đang tiến trên trang giấy.  **Câu 5**  - Nguyên nhân của sự biến đổi: Ở bản in thơ năm 1939 có hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường. Còn ở bản in năm 1988, không có hiện tượng này.  - Ở bản in năm 1939, tác giả dùng dấu chấm than ở câu thơ thứ nhất “Ô! Hay buồn vương cây ngô đồng”. Tác giả bổ sung chức năng mới cho dấu câu. Thông thường dấu chấm than dùng để bộc lộ cảm xúc hoặc kết thúc câu cầu khiến. Ở trong câu thơ này, dấu chấm than chia câu thơ làm hai về, vừa để bộc lộ cảm xúc, vừa như có ý để hỏi. |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh nhận diện, phân tích ý nghĩa của hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ:  Học sinh lựa chọn 1 trong 3 đoạn thơ và tiến hành nhận diện, phân tích ý nghĩa của hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường.  1.Tôi đong thêm mấy hao gầy  Mở ngày tháng đế chất đầy tương tư  (Khúc dịu êm - Đỗ Trung Lai))  2. Đàn cừu đi giữa tung tăng  Làm hương cỏ rối dậy hăng núi đồi  (Trên Cao Nguyên - Lê Đình Cánh)  3. Ai tình tứ cho cả chiều bờ ngỡ  Liền chị xa biền biệt nỗi giăng mùng.  (Một chút giăng mùng - Phan Quế)  **- Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và thực hiện bài tập  **- Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **- Đánh giá kết quả thực hiện**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS  Đáp án tham khảo  1.Tính từ đặt vào vị trí của danh từ rong câu thơ thứ nhất. Tạo ra một kết hợp từ trái logic nhằm lạ hóa và gây ấn tượng mạnh mẽ với người đọc.  2. Giữa thảo nguyên mênh mông, ngắm đàn cừu, nhà thơ vui như chính mình được chạy nhảy tung tăng với chúng, trẻ lại, hồn nhiên, ngây thơ như... con cừu. Trong tâm trạng ấy, nhà thơ có "đặt nhầm" vị trí từ loại thì cũng là cái "nhầm đáng yêu" làm cho câu thơ đẹp hơn, hay hơn.  3. "xa biền biệt" thì chuyện "thương thầm" là quá hiển nhiên! Nhà thơ viết "nỗi giăng mùng" hình ảnh này gây ấn tượng, xao động tâm tư, gợi nhiều liên tưởng: giăng mùng, trải chiếu thường nghĩ đến chụyện lứa đôi, hạnh phúc, đằng này lại xa biền biệt. |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Học sinh tự tìm hiểu về một số hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường trong sáng tác văn học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ:  Học sinh tìm hiểu thêm một số các trường hợp phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường trong sáng tác văn học.  **- Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ  **- Báo cáo, thảo luận :** Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **- GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để lớp tham khảo** | GV linh hoạt vào bài chia sẻ của HS |

**4. Củng cố**

- Làm bài tập phần vận dụng.

- Tìm hiểu thêm về hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ trong giao tiếp hằng ngày.

**5. Hướng dẫn học sinh về nhà.**

- Tìm hiểu về một nhà thơ và một vài tác phẩm thơ đặc sắc của tác giả đó.

Ngày soạn:

**Tiết 19- 20**

**VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM THƠ**

**(Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh của một tác phẩm)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

**-** Học sinh giới thiệu được ngắn gọn về bài thơ được chọn (tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, khuynh hướng, trào lưu văn học gắn với bài thơ; lí do lựa chọn bài thơ để phân tích, đánh giá)

**-** Học sinh chỉ ra và phân tích được những nét đặc sắc, độc đáo của bài thơ ( cấu tứ độc đáo của bài thơ và sự chi phối của nó đến từ ngữ, hình ảnh, cách tổ chức nhịp điệu, nhạc điệu, cách liên kết mạch cảm xúc và hình ảnh,…)

**-** Học sinh đánh giá giá trị của bài thơ về phương diện nghệ thuật cũng như ý nghĩa nhân sinh.

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc học sinh tạo lập văn bản, tiếp nhận, đánh giá các văn bản văn học, các sản phẩm giao tiếp.

**- Năng lực đặc thù:** Học sinh vận dụngnăng lực ngôn ngữ, năng lực văn học để thực hành viết nhanh một đoạn nêu hoặc trình bày một quan điểm, đánh giá về cấu tứ và hình ảnh của tác phẩm thơ

**3. Về phẩm chất**:

- Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực qua việc tìm hiểu bài “Vẻ đẹp thơ ca”, từ đó bồi dưỡng tâm hồn, yêu thơ ca, trân trọng vẻ đẹp cuộc sống, có tình yêu đối với tiếng Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tiết** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **Vắng** |
| **11A…** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**2. Kiếm tra bài cũ:** Không

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- Giao nhiệm vụ học tập**  + Chia lớp thành 4 nhóm tương đương 4 đội chơi. Trong thời gian 3 phút mỗi đội viết sơ đồ ngắn gọn về cấu tứ của bài thơ “Mùa xuân xanh” lên giấy dán.  + Trong khoảng thời gian 1 phút nhóm nào dán được nhiều từ hơn, các từ có giá trị biểu cảm cao hơn sẽ giành chiến thắng.  **- Thực hiện nhiệm vụ**  + Trao đổi, thảo luận, trả lời  **- Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ  **- Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học | - Các từ ngữ cảm nhận của HS được dán trên bảng. |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu:** Học sinh giới thiệu được ngắn gọn về bài thơ được chọn (tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, khuynh hướng, trào lưu văn học gắn với bài thơ; lí do lựa chọn bài thơ để phân tích, đánh giá). HS phân tích được những nét đặc sắc, độc đáo cấu tứ của bài thơ chi phối từ ngữ, hình ảnh, cách tổ chức nhịp điệu, nhạc điệu, cách liên kết mạch cảm xúc và hình ảnh…đánh giá giá trị của bài thơ về phương diện nghệ thuật cũng như ý nghĩa nhân sinh.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- Giao nhiệm vụ học tập**  + Giáo viên yêu cầu HS đọc bài thơ “Tĩnh dạ tư” của Lý Bạch.  ? Xác định vấn đề chính được bàn luận?  ? Tác giả đã triển khai các luận điểm theo tình tự như thế nào?  + Yêu cầu học sinh trả lời PHT cá nhân (thực hiện ở nhà trước khi đến lớp)  + HS nhận xét, bổ sung, nêu ý kiến.  + GV đánh giá.  + GV chia lớp thành 3 nhóm  **Nhóm 1: Trả lời câu hỏi 1**  - Ưu điểm của cách cảm nhận và phân tích thơ theo sự vận động của cấu tứ  + Cách cảm nhận và phân tích này chỉ ra được hướng phát triển hình tượng thơ, các hình ảnh nổi bật trong bài thơ từ đó đánh giá và nhận xét được suy nghĩ, quan niệm của tác giả một cách chính xác nhất.  + Cách cảm nhận và phân tích này thể hiện được rõ ràng mạch cảm xúc của bài thơ, phân tích bài thơ theo cấu tứ cảm nhận được từng câu, từng khổ thơ một cách rõ ràng và mạch lạc để người đọc có thể dễ dàng hiểu được nội dung bài thơ từ đầu đên cuối.  + Với bài thơ “Tĩnh dạ tứ”, cách cảm nhận này không chỉ làm nổi bật được nội dung bài thơ, phân tích được tác dụng của các biện pháp nghệ thuật trong từng câu thơ, khổ thơ; mà còn nhấn mạnh được các chi tiết, hình ảnh quan trọng trong bài thơ.  => Cách cảm nhận và phân tích theo cấu tứ giúp người đọc cảm nhận bài thơ một cách dễ hơn, rõ ràng hơn và tính chỉnh thể sự gắn kết các hình ảnh trong việc thể hiện mạch cảm xúc của chủ thể trữ tình.  **Nhóm 2: Trả lời câu hỏi 2**  - Trong bài nghị luận phân tích, đánh giá về một tác phẩm thơ, thực chất của việc phân tích theo cấu tứ là việc phân tích, nêu cảm nhận của bản thân về sự vận động, hướng phát triển của các hình tượng thơ qua đó cảm nhận giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thơ đó…..  **Nhóm 3: Trả lời câu hỏi 3**  - Người viết đã đánh giá hình ảnh ánh trăng tròn viên mãn mà người xa cách, xúc cảnh sinh tình nỗi nhớ quê từ đó mà dấy lên- Về tính thuyết phục của đánh giá trên:  + Người viết đã phân tích từng câu thơ, từng hình ảnh trong bài thơ để làm nổi bật giá trị nội dung của bài thơ.  🡺 Đánh giá của người viết với bài thơ đã có đủ sức thuyết phục người đọc, có những luận điểm, lí lẽ và bằng chứng xác đáng, làm nổi bật được giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  **- Thực hiện nhiệm vụ**  + Học sinh hoàn thành phiếu bài tập trước khi đến lớp.  + Thảo luận nhóm trong 7 phút.  **- Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm  - Nhóm 1 báo cáo  + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Nhóm 2 báo cáo  + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Nhóm 3 báo cáo  + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **- Kết luận, nhận định**  + GV đánh giá, nhận xét, chốt lại kiến thức  ? Từ việc tìm hiểu trên, em hãy chỉ ra đặc điểm của bài văn NLPT, đánh giá một tác phẩm thơ theo cấu tứ?  ? Các yếu tố chủ yếu của một bài thơ?  ? Yêu cầu đối với bài văn bài văn NL phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ theo cấu tứ?  **- Chuẩn bị viết**  + Lựa chọn bài thơ được phân tích, đánh giá  + Tìm đọc tham khảo những bài viết, ý kiến liên quan  **- Tìm ý và lập dàn ý**  + Đọc lại bài thơ đã chọn  + Thử liên kết các hình thức đặc biệt (âm điệu, nhip, hình ảnh, ngôn ngữ,…)  + Tìm hiểu thông tin về tác giả, hoàn cảnh sáng tác, chú ý các bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội  + Vận dụng các thao tác so sánh, liên tưởng, thống kê phân tích một cách hợp lí  + Đánh giá bài thơ cần đánh giá cả hình thức nghệ thuật và nội dung mang tính nhân văn của bài thơ | **I. Tìm hiểu chung về bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ**  **1. Tìm hiểu bài viết tham khảo SGK**  - Vấn đề chính được bàn luận: Sự vận động cấu tứ trong bài thơ” Tĩnh dạ tứ”  + Bài nghị luận giúp người đọc hiểu về tâm trạng của người lữ khách xa quê trong đêm yên tĩnh tình quê hương ngổn ngang muôn lối đã tức cảnh sinh tình. Chọn ánh trăng để gửi gắm bao nỗi niềm.  - Tác giả đã triển khai các luận điểm theo trình tự:  + Giới thiệu chung (nhan đề, định hướng phân tích)  Phân tích sự vận động của tứ thơ chi phối đến các yếu tố làm nên vẻ đẹp của thơ (Từ ngữ, hình ảnh, cách tổ chức nhịp điệu, các phép tu từ đối, điệp, cách liên kết mạch cảm xúc và hình ảnh,…)  Kết luận: tóm lược khẳng định giá trị nét độc đáo của bài thơ.  **2. Tìm hiểu những đặc điểm của bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ trên phương diện cấu tứ và hình ảnh.**  - Bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ không phải là một bài phát biểu cảm nhận đơn thuần.  - Kiểu bài viết này đòi hỏi sự chặt chẽ trong lập luận, sự sáng rõ, sắc nét của luận điểm và sự mạch lạc trong tổ chức bài viết.  - Bởi vậy, người viết cần nắm chắc các tri thức về đặc trưng thi ca đặc biệt là vai trò của cấu tứ trong việc chi phối đến sự vận động của hình tượng và hình ảnh thơ đã được giới thiệu trong các bài học và được làm rõ qua các tiết đọc văn bản để có những phân tích, đánh giá thuyết phục.  **3. Các yếu tố chủ yếu của một bài thơ**  + Mạch cảm xúc của thi nhân được gửi qua những rung động và tình cảm của nhân vật trữ tình.  + Các yếu tố về hình thức nghệ thuật: Từ ngữ, hình ảnh, cách tổ chức nhịp điệu, nhạc điệu, cách liên kết mạch cảm xúc và hình ảnh,…  Ví dụ một số đề bài văn nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm thơ theo cấu tứ:  - Vẻ đẹp của mùa thu trong bài thơ *Thu hứng*  - Phân tích sự độc đáo cấu tứ của những hình ảnh trong thơ hai-cư  - Cảm nhận về mạch liên kết cảm xúc trong bài thơ *Mùa xuân chín*  **4. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ theo cấu tứ**  - Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ được chọn  - Chỉ ra và phân tích được những nét đặc sắc, độc đáo của bài thơ  - Đánh giá giá trị của bài thơ về phương diện nghệ thuật cũng như ý nghĩa nhân sinh.  **II. Tìm ý, lập dàn ý bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh)**  **1. Cách tìm ý cho bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ**  - Đọc lại bài thơ đã lựa chọn. Có thể đọc thầm hoặc đọc thành tiếng để cảm nhận đầy đủ hơn về âm điệu, nhịp điệu của nó dể cảm nhận sự vận động của mạch cảm xúc. Bài thơ đã hình thành và hoàn thiện dựa trên ý tưởng nào? Điều gì làm cho ý tưởng đó được thể hiện một cách sinh động? Từ cấu tứ, bài thơ thể hiện được phát hiện gì của nhà thơ về con người về thế giới. Chú ý những cách diễn đạt lạ, có thể lần đầu mình bắt gặp và những hình ảnh gây ấn tượng. Sau khi đọc, hãy suy nghĩ vì sao bài thơ lại có những cách tổ chức và kết hợp ngôn từ đặc biệt như vậy.  - Liên kết âm điệu, nhịp điệu, ngôn ngữ, hình ảnh của bài thơ và chú ý xem mạch liên kết này có thể đem đến cho bạn sự bất ngờ nào trong cảm xúc, liên tưởng và nhận thức.  - Tìm hiểu thêm thông tin về tác giả và hoàn cảnh sáng tác, chú ý bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa, văn học của bài thơ - có thể giúp hiểu sâu hơn về ngôn ngữ, hình ảnh, cảm xúc và tư tưởng của bài thơ.  - Khi phân tích nội dung nghệ thuật của bài thơ, chú ý vận dụng các thao tác so sánh và liên tưởng một cách thích hợp. (Ví dụ: so sánh từ ngữ mà nhà thơ lựa chọn với những từ ngữ đồng nghĩa, gần nghĩa, từ đó lý giải vì sao lựa chọn của nhà thơ có thể được xem nhà tối ưu.)  - Cần tập trung vào những phương diện hình thức nghệ thuật và nội dung của bài thơ mà người đọc xem là độc đáo, mới mẻ, thú vị.  - Khi đánh giá bài thơ, cần chú ý đầy đủ các giá trị thẩm mĩ và giá trị nhân văn của nó. (Bài thơ gợi cho bạn những trải nghiệm đặc biệt gì về cảm giác, cảm xúc, nhận thức? Những trải nghiệm đó có ý nghĩa như thế nào đối với bạn?)  **2.** **Lập dàn ý**  *+ Mở bài*: Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ và xác định sẽ được tập trung cần bàn luận trong bài viết.  *+ Thân bài*: Cần triển khai các ý  . Cảm giác chung mà cấu tứ cùng các hình ảnh và cách diền đạt khác lạ trong bài thơ đã gợi cho người đọc.  . Sự khác biệt của bài thơ này so với bài thơ khác trên phương diện xây dựng hệ thống hình ảnh và tạo nên sự kết nối giữa các bộ phận cấu tạo trong bài thơ.  . Khả năng hiểu khác nhau với các hình ảnh trong bài thơ.  . Sự gợi mở với cách nhìn mới với thế giới và con người được đề xuất từ mạch ngầm văn bản bài thơ.  *+ Kết bài*: Khẳng định lại sự độc đáo của bài thơ và ý nghĩa của nó đới với việc đem lại cách nhìn, cách đọc mới cho đọc giả  **- Viết**  + Chú ý diễn đạt, hình ảnh, chú ý dẫn các dòng thơ, khổ thơ, nối chuyển  **- Chỉnh sửa, hoàn thiện**  + Đọc lại và chỉnh sửa bài viết, đối chiếu với các yêu cầu khác của đề bài. Đồng thời chỉnh sửa các lỗi về chính tả và ngữ pháp |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh vận dụngnăng lực ngôn ngữ để thực hành viết nhanh một đoạn nêu hoặc trình bày một quan điểm, đánh giá về một khía cạnh, nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thơ

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  ? Nhắc lại các bước làm bài nghị luận, phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ?  **- Chuẩn bị viết:**  + Lựa chọn bài thơ sẽ được phân tích, đánh giá. Cân nhắc để lựa chọn bài thơ đã thật sự làm bạn rung cảm và tin vào giá trị nghệ thuật của nó.  + Tìm đọc tham khảo những bài viết, ý kiến liên quan đến bài thơ HS sẽ phân tích, đánh giá.  **+ Tìm ý, lập ý**  **+ Viết**  **+ Chỉnh sửa, hoàn thiện.**  **- Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hành lập dàn ý và viết bài  **- Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **- Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo  - GV: HS nhắc lại yêu cầu của đề bài.  - Đọc một số bài tiêu biểu.  - HS nhận xét, trình bày ý kiến của bản thân.  - GV trao đổi những điểm đáng ghi nhận, những điểm cần sửa chữa của bài viết. | **III. Thực hành viết**  **Đề bài: Phân tích bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” của Hàn Mặc Tử theo cấu tứ**  **1. Bước 1: Chuẩn bị viết**  - Dạng bài: nghị luận đánh giá, phân tích một tác phẩm thơ theo cấu tứ  - Về nội dung: Phân tích sự đứt đoạn trong cấu tứ của bài thơ thể hiện ở ba khổ nếu như khổ đầu là cảnh Thôn Vĩ một sớm mai tinh khôi, khổ hai là cảnh sông nước đêm trăng thì khổ 3 ba lại thế giới ảo của một giấc mơ – Tiếng gọi cuống quýt trước cuộc đời. Đứt đoạn về cấu tứ nhưng lại thống nhất ở mạch cảm xúc đó là tiếng kêu rớm máu của một tâm hồn quằn quại đau thương yêu tha thiết cuộc sống.  - Về thao tác lập luận: Sử dụng tổng hợp các thao tác lập luận để triển khai vấn đề nghị luận  - Về phạm vi dẫn chứng: Sử dụng ngữ liệu trong tác phẩm “Đây thôn Vĩ Dạ” của Hàn Mặc Tử.  **- Hệ thống luận điểm triển khai bài viết:**  + Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhan đề bài thơ  + Phân tích, đánh giá sự gợi mở của nhan đề bài thơ  + Phân tích, đánh giá cấu tứ và mạch cảm xúc của nhà thơ  + Phân tích vẻ đẹp thiên nhiên và con người qua những tín hiệu thẩm mĩ (từ ngữ, cách gieo vần, ngắt nhịp, các biện pháp tu từ,…)  + Nét hấp dẫn riêng của bài thơ so với những sáng tác khác cùng đề tài, chủ để, thể loại (của chính nhà thơ hoặc của những tác giả khác).  **2**. **Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**    ***\* Lập dàn ý: bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo một trình tự nhất định theo ba phần lớn của bài văn, gồm:***  *- Mở bài*  - Thân bài  - Kết bài |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Học sinh hoàn thiện bài viết và liên hệ với các vấn đề về tư tưởng sâu sắc trong bài viết

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Giao nhiệm vụ học tập**

Giáo viên giao nhiệm vụ

Học sinh thảo luận và thực hiện

**- Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh thực hiện bài tập ở nhà.

**- Báo cáo, thảo luận:** Học sinh trình bày phần bài làm của mình trong tiết sau.

**- Kết luận, nhận định:** GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Kí duyệt, ngày 7 tháng 10 năm 2024**

**TỔ TRƯỜNG CHUYÊN MÔN**

**DƯƠNG KIM HỢI**